

Số: 07/2026/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 6990/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 4 và một số điểm của Điều 5 như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 4

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Phân bổ theo tiêu chí biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định theo số biên chế được duyệt; phụ cấp hoạt động cấp ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ của cơ quan Đảng. Riêng đối với số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng, tính phân bổ với tiền lương bậc 1 của nhóm ngạch công chức loại A1, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

- Chi hoạt động thường xuyên ngoài lương, gồm:

+ Phân bổ theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo phương pháp lũy thoái (định mức giảm dần đối với số biên chế được giao), cụ thể: Từ 1 đến 20 biên chế: 31 triệu đồng/biên chế/năm; từ 21 đến 40 biên chế: 30 triệu đồng/biên chế/năm; từ 41 biên chế trở lên: 29 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Phân bổ kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 140 triệu đồng/người/năm.

- Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế bao gồm:

+ Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng (trừ cơ quan Thành ủy), đoàn thể trong cơ quan.

+ Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

+ Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các lao động hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định.

+ Kinh phí bảo trì trụ sở, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm có giá trị nhỏ.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP. Trong đó:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước (kinh phí tính tương tự đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí.

- Phân bổ kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 140 triệu đồng/người/năm.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 5

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Phân bổ theo tiêu chí biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Quỹ tiền lương, gồm:

+ Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định cho số biên chế được duyệt; phụ cấp cho hoạt động cấp ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ của cơ quan Đảng; thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù. Riêng đối với số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng, tính phân bổ với tiền lương theo bậc 1 của nhóm ngạch công chức loại A1, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

+ Kinh phí phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, nhân viên thú y cấp xã theo các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Chi hoạt động thường xuyên ngoài lương:

+ Phân bổ theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao 29 triệu đồng/biên chế/năm (theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về giao dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm 2026).

+ Phân bổ theo số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định của cấp có thẩm quyền về phân loại đơn vị hành chính cấp xã với mức 4 triệu đồng/người/năm.

+ Phân bổ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); Ban Thanh tra nhân dân xã, phường: 5 triệu đồng/xã, phường/năm.

+ Phân bổ kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 140 triệu đồng/người/năm.

- Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài lương bao gồm:

+ Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan.

+ Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

+ Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định.

+ Kinh phí bảo trì trụ sở, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm có giá trị nhỏ.”

b) Bãi bỏ nội dung “Phân bổ theo số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức 75 triệu đồng/người/năm.” tại điểm b khoản 2”.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đức Tiến**